TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2022/HS-ST
Ngày: 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Vũ Lương Trung Đức;

2, Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Hoàng Ngọc Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm quang Khải** và ông **Lưu Thượng Thống**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Vũ Xuân Tr**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Thanh Th và bà Hoàng Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1980 và có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Vũ Xuân Tr 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Phạt tiền 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08-3-2022, tạm giam từ 14-3-2022 đến nay; (có mặt).

2. Bị cáo: **Đồng Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/12/1992 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố Phiêng 2, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn Y (đã chết) và bà: Hà Thị I; có vợ là Hà Thị Ng, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Đồng Văn D 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321

Bộ luật hình sự, tiền án phí 200.000 đồng, D đã thi hành nộp 200.000 đồng tiền án phí, 1.000.000 đồng tiền phạt, còn 24.000.000 đồng tiền phạt chưa thi hành; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 18/02/2012 của Công an huyện V xử phạt Đồng Văn D 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022, tạm giam từ ngày 14-3-2022 đến ngày 16-5-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

3. Bị cáo: **Long Văn Q**. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 8 năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Ngã Ba K, xã PL, huyện MCC , tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Long Văn B, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1955; có vợ là Lâm Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn 22 tuổi, con nhỏ 12 tuổi; tiền án: Tại Bản án số 23/2021/HSST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện MCC, tỉnh Yên Bái xử phạt Long Văn Q 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, (đã hết thời gian thử thách của án treo ngày 28/02/2022); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022, tạm giam từ ngày 14-3-2022 đến ngày 12-4-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

4. Bị cáo: **Lương Thị N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 3 năm 1971 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Kh, xã TH, huyện Y,tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Lương Hồng Th (Đã chết) và bà Lương Thị T, sinh năm: 1935; có chồng là Thạch Ngọc Th, sinh năm 1964 và có 03 con, con lớn nhất 32 tuổi, con nhỏ nhất 27 tuổi; tiền án: Có 01 (một) tiền án, tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Thị N 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; nhân thân: Bản án số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Thị N 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm về tội "Đánh bạc" (Bản án đã xóa án tích); Bản án số 25/2018/HSST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Thị N 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (Bản án đã xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73 ngày 04/4/2016 của Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Lương Thị N 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022, tạm giam từ ngày 14-3-2022 đến ngày 12-4-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

5. Bị cáo: **Trần Thị Th**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1968 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn KC, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Đ, sinh năm 1937 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1939; chồng: Vũ Ngọc S (Đã chết) và có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 07/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện MCC , tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Thị Th 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; nhân

thân: Bản án số 96/HSST ngày 22/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Thị Th 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022, tạm giam từ ngày 14-3-2022 đến ngày 08-4-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

6. Bị cáo: **Trần Văn Th2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; có vợ là Đặng Thị Ng, sinh năm 1986 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 42/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Văn Th2 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án đã xóa án tích); Bản án số 44/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Văn Th2 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

7. Bị cáo: **Hoàng Minh Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 11 năm 1986 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hạnh S (đã chết) và bà: Hoàng Thị Th, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị VA, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

8. Bị cáo: **Nguyễn Hồng Nh**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1977 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Sơn, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1961; có chồng là Đoàn Công L, sinh năm 1975 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

9. Bị cáo: **Nình Thị Th3,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1988 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố SL, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nình Văn N (đã chết) và Đinh Thị Ng, sinh năm 1954; chồng: không có, có 01 con gái sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

10. Bị cáo: **Nình Thị H,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1977 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố VT 3, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nình Văn N (đã chết) và Đinh Thị Ng, sinh năm 1954; chồng: Vũ Văn C, sinh năm 1968, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

11. Bị cáo: **Nguyễn Vĩnh T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1997 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q4, xã BT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh Lưu, sinh năm 1976 và bà: Hoàng Thị Vân, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt).

12. Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Ph**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1981 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố VT 4, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P (Đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1945; có vợ là Đinh Thị Th, sinh năm 1985 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104 ngày 14/8/2019 của Công an huyện V xử phạt Nguyễn Ngọc Ph 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt)

13. Bị cáo: **Nguyễn Văn Th**, tên gọi khác: Không; sinh 23 tháng 7 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn TL, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm SN 1997 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-3-2022 đến ngày 14-3-2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (có mặt)

- *Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Sơn, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Đặng Tuấn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn NH, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Trần Đình K, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn NLC, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Phạm Thành V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố TH 3, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Đoàn Ngọc S, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn Nông trường TP, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Thị TM, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ **Lò Thị V**, sinh năm 1992, trú tại Thôn Ch, xã PN, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ **Hoàng Thị G**, sinh năm 1980, trú tại Thôn B, xã TBL, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Hà Văn X, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Vũ Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố VT 3, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2022, Vũ Xuân Tr rủ Đồng Văn D, Đoàn Trọng Th1 tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại căn phòng sau gara ô tô, song song với nhà ở của Tr (căn phòng này nằm trong khu vực nhà ở của Tr). Tr phân công cho Th1 cắt quân vị và xóc cái cho những người khác đến đánh bạc, Dân được phân công nhiệm vụ quét dọn nơi đánh bạc và khi có khách đến đánh bạc thì Dân có trách nhiệm mở khóa cửa đón khách và kiểm tra người đến chơi để không cho ai mang áo khoác, thiết bị ghi âm, ghi hình vào phòng đánh bạc đồng thời trông nom, quản lý đồ đạc, phương tiện của khách để bên ngoài. Tr là người trực tiếp chuẩn bị bát đĩa, bảng vị, hộp bài, công cụ để cắt quân vị và Tr có trách nhiệm quán xuyến chung trong phòng đánh bạc. Ngoài ra, Tr còn đặt 02 bảng vị để phục vụ khách khi có nhu cầu chơi bảng vị sẽ đánh trực tiếp với Tr. Khi tổ chức đánh bạc, Tr là người trực tiếp thu tiền phế, mỗi người tham gia chơi sẽ phải đóng cho Tr 100.000 đồng. Tr thỏa thuận với D và Th1 sau khi buổi đánh bạc kết thúc, Tr sẽ trả cho D và Th1 mỗi người 300.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

Tr, Th1 và D đã tổ chức cho các đối tượng Trần Văn Th2; Nguyễn Hồng Nh; Nguyễn Ngọc Ph; Hoàng Minh Đ; Trần Thị Th; Nguyễn Vĩnh T; Nình Thị Th3; Nguyễn Văn Th; Nình Thị H; Long Văn Q; Lương Thị N đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với cách thức chơi bạc: Khi đánh bạc Đoàn Trọng Th1 sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị, mỗi quân vị đều có một mặt màu trắng, một mặt màu đen. Quá trình đánh bạc người xóc cái đưa 4 quân vị lên đĩa và úp chiếc bát lên rồi xóc. Sau khi mở bát nếu thấy bốn quân vị cùng là mặt màu trắng hoặc mặt màu đen hoặc là 2 mặt trắng, 2 mặt đen thì người đặt cửa chẵn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược. Nếu mở bát thấy 3 mặt trắng, 1 mặt đen hoặc 3 mặt đen, 1 mặt trắng thì người đặt cửa lẻ thắng cược, người đặt cửa chẵn thua cược. Người thắng cược sẽ nhận được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược mỗi ván tối thiểu là 100.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cược tối đa. Ngoài ra, Vũ Xuân Tr còn đặt 02 bảng vị trên thảm đỏ cho những người tham gia đánh bạc với Tr. Tuy nhiên không có ai tham gia đánh bảng vị với Tr.

Đến 16 giờ 40 phút ngày 08/3/2022, tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn S, huyện V tiến hành kiểm tra bắt giữ, thu giữ tại thảm màu đỏ trải giữa phòng nơi các bị cáo đánh bạc số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 túi vải màu xám, có quai xách bên trong túi có 02 bảng vị được ép Plastic, 01 túi vải màu đen bên trong túi vải có 02 khúc gỗ, 03 bút bi, 01 thanh kim loại hình trụ tròn, 01 thanh kim loại hình trụ tròn hai đầu có nắp gỗ, 01 thanh kim loại hình trụ tròn trên thân có lỗ khuyết, 01 bộ bài quân chắn trong đó có 02 quân bài đã bị đục lỗ hình tròn; 01 thảm đỏ, chất liệu nỉ, hình chữ nhật; 01 túi vải màu đen; thu giữ của Vũ Xuân Tr số tiền 22.050.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; thu giữ của Nguyễn Hồng Nh số tiền 370.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Ngọc Ph số tiền 6.300.000 đồng; thu giữ trên sàn nhà trước mặt vị trí Hoàng Minh Đ ngồi đánh bạc số tiền 2.950.000 đồng; thu giữ của Trần Thị Th số tiền 9.085.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Vĩnh T số tiền 11.700.000 đồng; thu giữ của Long Văn Q số tiền 3.040.000 đồng; Thu giữ của Đoàn Trọng Th1 số tiền 1.010.000 đồng; thu giữ của Đồng Văn D số tiền 100.000 đồng; thu giữ của Nình Thị Th3 số tiền 6.000.000 đồng; thu giữ của Lương Thị N số tiền 1.700.000 đồng; thu giữ của Nình Thị H 1.800.000 đồng; Kiểm tra tại khu vực trước cửa phòng nơi các bị cáo đánh bạc thu giữ 01 hòm tôn rộng 20cm, dài 32cm, cao 16cm trên nắp hòm có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; bên trong chiếc hòm tôn có 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy đen trắng có bàn phím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mặt sau máy màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau máy màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau máy màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau máy màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, mặt sau máy màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ sau máy màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ sau máy màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, mặt sau máy màu vàng; 01 ví da nâu bên trong có giấy tờ tùy thân của Trần Văn Th2; 01 chìa khóa xe mô tô HONDA; 03 chùm chìa khóa các loại.

Hồi 18 giờ 35 phút cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Vũ Xuân Tr. Kết quả khám xét tạm giữ tại ngăn tủ bên trái kệ để tivi tại gian phòng khách phát hiện 01 túi nilon màu trắng, bên trong có: 04 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; tạm giữ số tiền 1.280.000 đồng tại hòm tôn trong tủ quần áo tại gian phòng ngủ liền kề phòng khách; tạm giữ tại khu vực ngách nhà 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21B2 - 142.60, màu đen trắng; 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 21B2 - 122.97, màu đen; 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 21K1 - 418.95, màu đen; 01 xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 21K1- 099.79, màu đỏ đen; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, không có biển kiểm soát, màu đen; 01 xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 21V3 -8109, màu đỏ đen; 01 xe mô tô Dream, biển kiểm soát 21T1- 9999, màu đen trắng; thu giữ tại gian phòng cạnh gara ô tô 02 quyển vở ô ly, bên trong có nhiều chữ số; 01 tờ giấy kẻ ô ly, trên giấy có nhiều chữ số.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 08/3/2022 là 22.410.000 đồng. Số tiền Vũ Xuân Tr thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc ngày 08/3/2022 là 1.100.000 đồng. Tại thời điểm bị Cơ quan Công an bắt quả tang thì canh bạc chưa kết thúc nên số tiền trên Tr vẫn cầm trên tay, Th1 và D chưa nhận được số tiền từ việc cùng tham gia tổ chức đánh bạc như đã thỏa thuận với Tr.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định các đối tượng đã tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

1. Long Văn Q có 3.040.000 đồng, nộp phế cho Tr 100.000 đồng, còn lại 2.940.000 đồng sử dụng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 3.040.000 đồng.

2. Lương Thị N khi đi đánh bạc mang theo số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng sử dụng để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 1.700.000 đồng.

3. Trần Thị Th mang theo 9.585.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, Thủy đóng phế cho Tr số tiền 100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Thủy đang thua số tiền 400.000 đồng. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 9.085.000 đồng

4. Trần Văn Th2 có 1.000.000 đồng, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đã bị thua hết.

5. Hoàng Minh Đ có 3.000.000 đồng, nộp phế cho Tr 100.000 đồng, còn lại 2.900.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được số tiền 50.000 đồng. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 2.950.000 đồng.

6. Nguyễn Hồng Nh có 1.070.000 đồng, nộp phế cho Tr 100.000 đồng, sử dụng số tiền 970.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua số tiền 600.000 đồng. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 370.000 đồng.

7. Nình Thị Th3 có 6.500.000 đồng, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng, sử dụng số tiền 6.400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua số tiền 400.000 đồng. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 6.000.000 đồng.

8. Nình Thị H mang theo số tiền 2.100.000 đồng, nộp phế cho Tr 100.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 1.800.000 đồng.

9. Nguyễn Vĩnh T mang theo số tiền 10.000.000 đồng, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng. Sử dụng 3.900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tuấn thắng được 1.800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang bị Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 11.700.000 đồng.

10. Nguyễn Ngọc Ph mang theo số tiền 7.500.000 đồng, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng, sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Khi bắt quả tang bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 6.300.000 đồng.

11. Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 700.000 đồng, nộp phế cho Tr số tiền 100.000 đồng. sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-VC ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái để xét xử các bị cáo Vũ Xuân Tr, về tội "Tổ chức đánh bạc" theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bị can Đồng Văn D về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị can Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nình Thị Th3, Nình Thị H, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn Th về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi và diễn biến của vụ án đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Những người làm chứng Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H, Hà Văn X, Đặng Tuấn N, Phạm Thành V, Đoàn Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, các bị cáo công nhận đúng và không có ý kiến gì.

Những người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H, Hà Văn X, Đặng Tuấn N, Phạm Thành V, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Thị TM, Lò Thị V, Hoàng Thị G và Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử công bố lời khai và biên bản về việc cơ quan điều tra trả lại tài sản của họ.

Trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân Tr phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bị can Đồng Văn D phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nình Thị Th3, Nình Thị H, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn Th phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 14/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V. Hình phạt chung cho bị cáo phải chịu từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Phạt tiền bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đồng Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Phạt tiền bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Long Văn Q từ

10 tháng đến 01 năm 02 tháng tù. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 10 tháng đến 01 năm 02 tháng tù. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 09 tháng đến 01 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Th2 từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022.. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nình Thị Th3, Nình Thị H mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 25 triệu đến 35 triệu đồng.

- Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thảm đỏ, chất liệu nỉ, hình chữ nhật; 01 túi vải màu đen (túi đựng thảm đỏ); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 túi vải màu xám, có quai xách; 02 bảng vị được ép Plastic; 01 túi vải màu đen; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 21 cm; 01 khúc gỗ không rõ hình kích thước cao 6,9 cm, bản rộng nhất 10cm; 03 bút bi, 01 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 thanh kim loại hình trụ tròn hai đầu có nắp gỗ; 01 thanh kim loại hình trụ tròn trên thân có lỗ khuyết; 01 quyển vở ô ly, bên trong có nhiều chữ số do công ty cổ phần giấy Hải Tiến sản xuất; 01 hòm tôn kích cỡ rộng 20cm, dài 32cm cao 16cm; 01 quyển vở ô ly không có bìa, bên trong có nhiều chữ số; 01 tờ giấy kẻ ô ly, trên giấy có nhiều chữ số; 01 phong bì màu trắng đã niêm phong bên trong có 01 bộ bài quân chắn trong đó có 02 quân bài đã bị đục lỗ hình tròn

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 25.760.000 đồng.

Số tiền và tài sản tạm giữ có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D, Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nình Thị H, Nình Thị Th3 và Nguyễn Ngọc Ph được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D, Trần Văn Th2, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, Long Văn Q, Lương Thị N đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, tỏ ra ăn năn hối cải.

Các bị cáo Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D, Trần Văn Th2, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, Long Văn Q, Lương Thị N nói lời sau cùng: Các bị cáo có tội, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/3/2022, Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D tổ chức cho 11 người khác đánh bạc trong nhà của Tr tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái với tổng số tiền đánh bạc là 22.410.000 đồng, đã bị kết án về tội tổ chức đánh bạc đang trong thời gian thử thách của án treo; Đồng Văn D đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích chưa thi hành xong hình phạt tiền của bản án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Vũ Xuân Tr phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đồng Văn D phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c và đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện V không truy tố Vũ Xuân Tr và Đồng Văn D thêm điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, mà áp dụng tình tiết tăng nặng

theo điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn Th2, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, Long Văn Q, Lương Thị N đã đánh bạc trái phép, sát phạt nhau ăn thua bằng tiền dưới hình thức cá cược chẵn lẻ với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và nộp phế tổng cộng là 23.510.000 đồng. Các bị cáo Thế, Nhinh, Phong, Đức, Thủy, Tuấn, Thắm, Thành, Hạnh, Quang và Nữ đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Long Văn Q, Lương Thị N và Trần Thị Th có một tiền án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D, Trần Văn Th2, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, Long Văn Q, Lương Thị N quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với các bị cáo Nhinh, Phong, Đức, Thủy, Tuấn, Thắm, Thành và Hạnh.

+ Bị cáo Trần Văn Th2 đã lập công chuộc tội, cung cấp thông tin quan trọng cho cơ quan Công an để bắt quả tang các đối tượng Lò Văn Đoàn, sinh năm 1986 và Cầm Ngọc Hạnh, sinh năm 1987 mua bán chất ma túy tại xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lò Văn Đoàn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo Thế khi xem xét quyết định hình phạt.

- Bị cáo Trần Thị Th có bố đẻ là ông Trần Minh Đóa và mẹ đẻ là bà Trần Thị Gái được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Vũ Xuân Tr là người tổ chức tạo địa điểm là nhà của mình tổ chức cho các bị cáo đánh bạc, trực tiếp thu tiền phế; bị cáo Đồng Văn D đồng phạm với Vũ Xuân Tr với vai trò là người thực hành với nhiệm vụ canh gác, mở cửa cho các con bạc ra vào, thực tế Dân chưa được hưởng lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc như vậy mức hình phạt đối với Vũ Xuân Tr là cao hơn Đồng Văn D.

Tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Vũ Xuân Tr 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Phạt tiền 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" đang trong thời gian thử thách, nên lần phạm tội này cần phải áp dụng hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước, hình phạt chung được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 06 (sáu) ngày (Công an huyện V bắt tạm giữ từ ngày 16-01-2020 đến ngày 21-01-2020).

- Đối với các bị cáo Trần Văn Th2, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Ngọc Ph, Hoàng Minh Đ, Trần Thị Th, Nguyễn Vĩnh T, Nình Thị Th3, Nguyễn Văn Th, Nình Thị H, Long Văn Q, Lương Thị N thực hiện hành vi đánh bạc, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

+ Long Văn Q là người đã một lần bị kết án chưa được xóa án tích, sử dụng 2.940.000 đồng để đánh bạc; Lương Thị N là người đã ba lần bị kết án trong đó có một lần bị kết án chưa được xóa án tích, sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc; Trần Thị Th là người đã hai lần bị kết án trong đó có một lần bị kết án chưa được xóa án tích, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; là những người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù đối với Thủy, Nữ, Quang.

+ Bị cáo Trần Văn Th2 sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Xuân Phong sử dụng số tiền 1,100.000 (một triệu, một trăm nghìn) đồng để đánh bạc, bị cáo Thế có hai tiền án đã được xóa án tích, bị cáo Phong có một tiền sự về tội đánh bạc đã hết thời gian bị coi là tiền sự, các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

+ Bị cáo Nình Thị Th3 Nguyễn Vĩnh T và Nình Thị H, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo Thắm, Tuấn và Hạnh được hưởng án treo thì cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Hoàng Minh Đ, sử dụng 2.900.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Hồng Nh, sử dụng 970.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Th, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo Đức, Nhinh và Thành phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

[6] Các bị cáo vì hám lợi nên phạm tội, ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự; phạt tiền

các bị cáo Trần Thị Th, Lương Thị N, Long Văn Q, Trần Văn Th2, Nguyễn Vĩnh T theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Nình Thị Th3 và Nình Thị H thuộc hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Phong, Thắm và Hạnh.

[7]. Vật chứng và tài sản tạm giữ:

01 thảm đỏ, chất liệu nỉ, hình chữ nhật; 01 túi vải màu đen (túi đựng thảm đỏ); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 túi vải màu xám, có quai xách; 02 bảng vị được ép Plastic; 01 túi vải màu đen; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 21 cm; 01 khúc gỗ không rõ hình kích thước cao 6,9 cm, bản rộng nhất 10cm; 03 bút bi, 01 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 thanh kim loại hình trụ tròn hai đầu có nắp gỗ; 01 thanh kim loại hình trụ tròn trên thân có lỗ khuyết; 01 quyển vở ô ly, bên trong có nhiều chữ sốdo công ty cổ phần giấy Hải Tiến sản xuất; 01 hòm tôn kích cỡ rộng 20cm, dài 32cm cao 16cm; 01 quyển vở ô ly không có bìa, bên trong có nhiều chữ số; 01 tờ giấy kẻ ô ly, trên giấy có nhiều chữ số; 01 phong bì màu trắng đã niêm phong bên trong có 01 bộ bài quân chắn trong đó có 02 quân bài đã bị đục lỗ hình tròn là những tài sản vật dụng đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền thu giữ 25.760.000 đồng (cụ thể) thu trên chiếu bạc 4.400.000 đồng; thu của Long Văn Q 3.040.000 đồng; thu của Lương Thị N 1.700.000 đồng; thu của Trần Thị Th 500.000 đồng; thu của Hoàng Minh Đ 2.950.000 đồng; thu của Nguyễn Hồng Nh 370.000 đồng; thu của Nình Thị Th3 6.000.000 đồng; thu của Nguyễn Vĩnh T 5.700.000 đồng; số tiền Vũ Xuân Tr thu tiền phế là 1.100.000 đồng. Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Cơ quan Điều tra sau khi xác minh trả lại tài sản như sau:

- Trả Phạm Thành V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 21T1 - 9999 và 01 chùm chìa khóa;

- Trả Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng;

- Trả Hà Văn X 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám;

- Trả Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu vàng;

-Trả Đặng Tuấn N 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, màu vàng;

- Trả Đoàn Ngọc S 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, loại đen trắng;

- Trả Nguyễn Hồng Nh 01 điện thoại di động OPPO Reno 3, vỏ màu xanh;

- Trả lại cho Trần Văn Th2 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, loại máy đen trắng và 01 ví da màu nâu bên trong có giấy tờ tùy thân của Trần Văn Th2;

- Trả lại cho Trần Thị Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu đỏ và 8.585.000 đồng;

- Trả cho Nình Thị Th3 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu trắng;

- Trả lại cho Hoàng Minh Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu hồng và 01 chìa khóa xe mô tô Honda;

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, vỏ máy màu xanh; số tiền 6.300.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21B2 - 142.60;

- Trả lại cho Nguyễn Thị TM: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, vỏ máy màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5SE, vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ máy màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 1.280.000 đồng;

- Trả lại cho Lò Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 21V3 - 8109, màu đỏ đen và 01 chùm chìa khóa các loại;

- Trả lại cho Vũ Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 21K1- 418.95;

- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 21K1 - 099.79, màu đỏ đen;

- Trả lại cho Hoàng Thị G: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 21B2 - 122.97, màu đen;

- Trả lại cho Trần Đình K 01 chùm chìa khóa và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không có biển kiểm soát;

- trả lại cho Nình Thị H số tiền 1.800.000 đồng;

-Trả lại cho Nguyễn Vĩnh T số tiền 6.000.000 đồng;

- Trả lại cho Đồng Văn D số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ máy màu xanh;

- trả lại cho Đoàn Trọng Th1 số tiền 1.010.000 đồng;

- Trả lại cho Vũ Xuân Tr số tiền 20.950.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh.

Đây là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Trong vụ án này còn có Đoàn Trọng Th1, ngày 09/6/2022 bị can Thắng đã chết. Vì vậy, căn cứ Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 15/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Đoàn Trọng Th1.

Đối với Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại Thôn TĐ, xã NT, huyện V; Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố Hồng Sơn, thị trấn S, huyện V; Đặng Tuấn N, sinh năm 1994, trú tại Thôn NH, xã NT, huyện V; Phạm Thành V, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố TH 3, thị trấn S, huyện V; Đoàn Ngọc S, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Nông Tr Trần Phú, huyện V; Trần Đình K, sinh năm 2001, trú tại Thôn NLC, xã NT, huyện V; Hà Văn X, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố ĐB, thị trấn S, huyện V là những người có mặt tại nhà Vũ Xuân Tr ngày 08/3/2022 nhưng những người này không tham gia đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý đối với những người trên là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị TM là vợ của Vũ Xuân Tr không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nình Thị H, Nình Thị Th3 và Nguyễn Ngọc Ph thuộc hộ nghèo tại địa phương nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo Vũ Xuân Tr và Đồng Văn D, Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Văn Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Về tội danh**:

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Xuân Tr và Đồng Văn D** phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

Tuyên bố các bị cáo **Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nình Thị Th3, Nình Thị H, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Ngọc Ph, Nguyễn Văn Th** phạm tội "Đánh bạc".

- **Về hình phạt:**

+ Căn cứ điểm a, b, c và đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Vũ Xuân Tr 01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Buộc Vũ Xuân Tr phải chấp hành hình phạt **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số **14**/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Hình phạt chung của hai bản án Tr phải chấp hành là: **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ là 07 (bảy) ngày, thời gian còn phải thi hành án là **03** (ba) năm **02** (hai) tháng **23** (hai mươi ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/3/2022. Phạt tiền **30.000.000** (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ các điểm a, c và đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Đồng Văn D 01** (một) năm tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam là **02** tháng **09** ngày (từ 08-3-2022 đến ngày 16-5-2022), thời gian còn phải thi hành án là **09** (chín) tháng **21** (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Long Văn Q 10** (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 05 ngày (từ 08-3-2022 đến ngày 12-4-2022) thời gian còn phải thi hành án là **08** (tám) tháng **25** (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự

nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lương Thị N 10** (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 05 ngày (từ 08-3-2022 đến ngày 12-4-2022) thời gian còn phải thi hành án là **08** (tám) tháng **25** (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Trần Thị Th** 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 01 ngày (từ 08-3-2022 đến ngày 08-4-2022) thời gian còn phải thi hành án là **07** (bảy) tháng **29** (hai mươi chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s và u khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Văn Th2** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Văn Thế cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự năm 2019.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Ngọc Ph** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nình Thị Th3** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nình Thị H** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nình Thị Th3 và Nguyễn Ngọc Ph và Nình Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự năm 2019.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Vĩnh T** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Tuấn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự năm 2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Hoàng Minh Đ** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Hồng Nh** 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn Th** 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Về các biện pháp tư pháp xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 thảm đỏ, chất liệu nỉ, hình chữ nhật; 01 túi vải màu đen (túi đựng thảm đỏ); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng cũ; 01 túi vải màu xám, có quai xách; 02 bảng vị được ép Plastic; 01 túi vải màu đen; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 21 cm; 01 khúc gỗ không rõ hình kích thước cao 6,9 cm, bản rộng nhất 10cm; 03 bút bi, 01 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 thanh kim loại hình trụ tròn hai đầu có nắp gỗ; 01 thanh kim loại hình trụ tròn trên thân có lỗ khuyết; 01 quyển vở ô

ly, bên trong có nhiều chữ sốdo công ty cổ phần giấy Hải Tiến sản xuất; 01 hòm tôn kích cỡ rộng 20cm, dài 32cm cao 16cm; 01 quyển vở ô ly không có bìa, bên trong có nhiều chữ số; 01 tờ giấy kẻ ô ly, trên giấy có nhiều chữ số; 01 phong bì màu trắng đã niêm phong bên trong có 01 bộ bài quân chắn trong đó có 02 quân bài đã bị đục lỗ hình tròn;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.760.000 (*hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

+ Số tiền và tài sản tạm giữ có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Vũ Xuân Tr, Đồng Văn D, Long Văn Q, Lương Thị N, Trần Thị Th, Trần Văn Th2, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hồng Nh, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nình Thị H, Nình Thị Th3 và Nguyễn Ngọc Ph được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-8-2022.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H, Đặng Tuấn N,Trần Đình K, Phạm Thành V, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Thị TM, Lò Thị V, Hà Văn X, Hoàng Thị G và Vũ Văn C có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đề quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết bản án.

Tr hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Các bị cáo;

- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thuế khu vực Nghĩa Văn;
- UBND TT ST, huyện V;
- UBND xã BT, huyện V;
- UBND xã TBL, huyện V;
- UBND xã NT, huyện V;
- UBND xã PL, huyện MCC ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long